|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017-2018****MÔN: SINH HỌC 9***Thời gian làm bài: 45 phút.* *(Không kể thời gian giao đề).* |
|  (Đề có 02 trang) | **Mã đề thi** **ĐỀ B** |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh:............................................................................... SBD:..................................

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)**

**Từ câu 1 đến câu 20, học sinh chọn phương án trả lời đúng.**

**Câu 1:** Ví dụ nào sau đây ***không*** phải là thường biến?

**A.** Cây bàng rụng lá mùa đông, sang xuân ra lá.

**B.** Người khi lên núi cao thì số lượng hồng cầu tăng lên.

**C.** Người nhiễm chất độc da cam có con dị dạng.

**D.** Thỏ ở xứ lạnh có bộ lông trắng, dày vào mùa đông; có bộ lông xám, mỏng vào mùa hè.

**Câu 2:** Ở người, alen (A) quy định mắt nâu là trội hoàn toàn so với alen (a) quy định mắt đen. Cho biết quá trình giảm phân diễn ra bình thường, không xảy ra đột biến. Bố và mẹ phải có kiểu gen và kiểu hình như thế nào để con của họ sinh ra có người mắt nâu, có người mắt đen?

**A.** Bố và mẹ cùng mắt nâu (Aa). **B.** Bố mắt nâu (AA), mẹ mắt nâu (Aa).

**C.** Bố và mẹ cùng mắt đen (aa). **D.** Bố mắt đen (aa), mẹ mắt nâu (AA).

**Câu 3:** Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự sắp xếp các nuclêôtit như sau:

 -X-G-T-G-G-T-. Trình tự các nucleôtit trên mạch bổ sung với đoạn mạch trên là

 **A.** -T-G-U-X-X-U-. **B.** -T-X-A-G-G-A-. **C.** -U-G-A-X-X-A-. **D.** -G-X-A-X-X-A-.

**Câu 4:** Có 4 phân tử ADN đều nhân đôi liên tiếp 3 lần thì số phân tử ADN con được tạo ra là

**A.** 48. **B.** 32. **C.** 64. **D.** 16.

**Câu 5:** Phương pháp nghiên cứu di truyền độc đáo của Menđen có tên gọi là

**A.** lai hữu tính. **B.** lai thuận nghịch.

**C.** phân tích các thế hệ lai. **D.** lai phân tích.

**Câu 6:** Ở cà chua (2n = 24), số lượng nhiễm sắc thể trong mỗi tế bào ở thể tứ bội là

**A.** 27. **B.** 36. **C.** 48. **D.** 25.

**Câu 7:** Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của Menđen là

**A.** ruồi giấm. **B.** cải bắp. **C.** lúa. **D.** đậu Hà Lan.

**Câu 8:** Bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội của người bình thường là

**A.** 2n = 8. **B.** 2n = 14. **C.** 2n = 46. **D.** 2n = 48.

**Câu 9:** Trong lần phân bào I của giảm phân, sự tiếp hợp của các nhiễm sắc thể kép tương đồng ở kỳ nào?

**A.** Kì sau. **B.** Kì đầu. **C.** Kì cuối. **D.** Kì giữa.

**Câu 10:** Ở cà chua (2n = 24), số lượng nhiễm sắc thể trong mỗi tế bào ở thể một nhiễm là

**A.** 27. **B.** 36. **C.** 48. **D.** 23.

**Câu 11:** Cấu trúc mang và truyền đạt thông tin di truyền là

**A.** ADN. **B.** tARN. **C.** mARN. **D.** rARN.

**Câu 12:** Để xác định kiểu gen của cơ thể mang tính trạng trội là đồng hợp hay dị hợp, người ta thường sử dụng phép lai nào?

**A.** Lai khác dòng. **B.** Lai hữu tính **C.** Lai phân tích. **D.** Lai khác thứ.

**Câu 13:** Trường hợp gen cấu trúc bị đột biến tăng một cặp G – X thì số liên kết hiđrô của gen sẽ là

**A.** giảm 2. **B.** giảm 3. **C.** tăng 2. **D.** tăng 3.

**Câu 14:** Giới tính của cơ thể được xác định chủ yếu qua

**A.** cơ chế nhiễm sắc thể xác định giới tính.

**B.** chuyển đổi giới tính trong quá trình phát sinh cá thể.

**C.** ảnh hưởng của các yếu tố môi trường ngoài.

**D.** ảnh hưởng của các yếu tố môi trường trong.

**Câu 15:** Người mắc hội chứng Đao có ba nhiễm sắc thể (3 NST) ở cặp nhiễm sắc thể số

**A.** 21. **B.** 22. **C.** 20. **D.** 23.

**Câu 16:** Prôtêin ***không*** có chức năng nào sau đây?

**A.** Vận chuyển axit amin. **B.** Xúc tác quá trình trao đổi chất.

**C.** Điều hòa quá trình trao đổi chất. **D.** Bảo vệ cơ thể.

**Câu 17:** Ở người, mất đoạn nhiễm sắc thể số 21 gây bệnh nào sau đây?

**A.** Máu không đông. **B.** Ung thư máu. **C.** Mù màu. **D.** Bạch tạng.

**Câu 18:** Bệnh nhân Tớcnơ có bề ngoài là nữ: lùn, cổ ngắn, tuyến vú không phát triển. Bộ nhiễm sắc thể của người này là:

**A.** 44A + XXX **B.** 44A + XX **C.** 45A+ OX **D.** 44A + OX

**Câu 19:** Nguyên tắc bổ sung được thể hiện như thế nào trong cơ chế tổng hợp prôtêin?

**A.** A liên kết với T và ngược lại, G liên kết với X và ngược lại.

**B.** U liên kết với A và ngược lại, G liên kết với X và ngược lại.

**C.** A liên kết với X và ngược lại, G liên kết với T và ngược lại .

**D.** A liên kết với U, T liên kết với A, G liên kết với X, X liên kết với G.

**Câu 20:** Mục đích của phương pháp nghiên cứu phả hệ nhằm phát hiện tính trạng do

 (1). gen nằm trên nhiễm sắc thể thường.

(2). gen nằm trên nhiễm sắc thể giới tính.

 (3). gen trội hay gen lặn quy định.

 (4). đột biến cấu trúc hay đột biến số lượng nhiễm sắc thể.

Tổ hợp đúng là

**A.** (1), (2), (4). **B.** (1), (2), (3). **C.** (2), (3), (4). **D.** (1), (3), (4).

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5.0 điểm)**

**Câu 1**: Phát biểu nội dung quy luật phân li độc lập của Menđen? (1.0 điểm)

**Câu 2**: Thụ tinh là gì? Quan niệm cho rằng người mẹ quyết định việc sinh con trai hay con gái là đúng hay sai? Giải thích? (2.0 điểm)

**Câu 3**: Loại ARN nào là đa dạng nhất trong tế bào nhân thực? Giải thích? (1.0 điểm)

**Câu 4**: Đột biến gen là gì? Nêu một số dạng đột biến gen? (1.0 điểm)

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

**ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM.**

- Mỗi câu 0.25đ x 20 câu = 5.0 đ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐỀ B | 1 | C |
| ĐỀ B | 2 | A |
| ĐỀ B | 3 | D |
| ĐỀ B | 4 | B |
| ĐỀ B | 5 | C |
| ĐỀ B | 6 | C |
| ĐỀ B | 7 | D |
| ĐỀ B | 8 | C |
| ĐỀ B | 9 | B |
| ĐỀ B | 10 | D |
| ĐỀ B | 11 | A |
| ĐỀ B | 12 | C |
| ĐỀ B | 13 | D |
| ĐỀ B | 14 | A |
| ĐỀ B | 15 | A |
| ĐỀ B | 16 | A |
| ĐỀ B | 17 | B |
| ĐỀ B | 18 | D |
| ĐỀ B | 19 | B |
| ĐỀ B | 20 | B |

**II. PHẦN TỰ LUẬN ĐỀ B**

Câu 1: (1.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung quy luật phân li độc lập của Menđen: Các cặp nhân tố di truyền (cặp gen) đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử. | **1.0**  |

Câu 2: (2.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| \* Thụ tinh là sự kết hợp giữa một giao tử đực với một giao tử cái ( hay giữa một tinh trùng với một tế bào trứng) tạo thành hợp tử.  | **1.0** |
| \* Quan niệm cho rằng người mẹ quyết định việc sinh con trai hay con gái là:- **SAI**- Giải thích:+ Để sinh con trai cần có sự kết hợp giữa tinh trùng Y với trứng tạo thành hợp tử XY.+ Để sinh con gái cần có sự kết hợp giữa tinh trùng X với trứng tạo thành hợp tử XX.+ Mà tinh trùng X hay Y là do bố tạo thành, vì vậy sinh con trai hay con gái do người bố quyết định. | **0,25****0,25****0.25****0.25** |

Câu 3: (1.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| \* Loại ARN đa dạng nhất trong tế bào: ARN thông tin (mARN) | **0.5** |
| \* Giải thích: ARN thông tin là đa dạng nhất vì tế bào có rất nhiều gen mã hóa prôtêin, mỗi gen lại cho ra một loại mARN. | **0.5** |

Câu 4: (1.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| \* Đột biến gen là những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan tới một hoặc một số cặp nuclêôtit. | **0,5** |
| \* Một số dạng đột biến gen: mất, thêm, thay thế một cặp nuclêôtit.*( Học sinh nêu đủ 3 dạng ghi 0.5đ ; ghi 1 dạng hoặc 2 dạng ghi 0.25đ)* | **0,5** |

**.................................HẾT..................................**